

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/DS-ST

Ngày: 21-9-2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Triều Q, sinh năm 1980 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph, Thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị X- sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt).

Bà Lâm Thanh T - sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C và tại phiên người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Triều Q trình bày: Bà Dương Thị X có đến Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thỏa thuận vay số tiền 42.000.000 đồng theo 02 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay cụ thể:

Vào ngày 09/6/2015, Bà Dương Thị X có đến Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thỏa thuận vay số tiền 30.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000704560064, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 09/6/2018, kỳ hạn trả nợ gốc là 12 tháng trả 01 lần, ngày bắt đầu trả nợ là 09/6/2016. Mục đích vay là cải tạo chăn nuôi. Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay.

Tiếp đến ngày 09/12/2015, Bà Dương Thị X có đến Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thỏa thuận vay tiếp số tiền 12.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000706250244, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 57 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 10/9/2020, kỳ hạn trả nợ gốc là 06 tháng trả 01 lần, ngày bắt đầu trả nợ là 10/9/2016. Mục đích vay phục vụ nước sạch sinh hoạt. Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay.

Từ khi vay tiền đến nay bà X, bà T không thanh toán vốn gốc và lãi đúng theo thỏa thuận của 02 khế ước và hiện nay bà X đã bỏ địa phương.

Nay đã quá hạn trả nợ nhưng Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T vẫn chưa trả cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà X và bà T phải thanh toán số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020 là 34.926.124 đồng (Trong đó vốn gốc là 30.000.000đ và lãi trong hạn là 4.926.124đ) và lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000706250244 ngày 09/12/2015 ông Nguyễn Triều Q là người đại theo ủy quyền xin rút yêu cầu đối với hợp đồng này và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét xử.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2020 Bà Dương Thị X trình bày: Tôi thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng C 02 lần với số tiền là 42.000.000 đồng cụ thể như sau:

Vào ngày 09/6/2015 vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 09/6/2018, kỳ hạn trả nợ gốc là 12 tháng trả 01 lần, ngày bắt đầu trả nợ là 09/6/2016. Mục đích vay là cải tạo chăn nuôi. Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay.

Tiếp đến ngày 09/12/2015, vay tiếp số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 09/9/2020, kỳ hạn trả nợ gốc là 06 tháng trả 01 lần, ngày bắt đầu trả nợ là 09/9/2016. Mục đích vay là khoan cây nước và xây nhà vệ sinh. Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Từ lúc vay đến nay tôi chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện thì tôi thừa nhận còn thiếu số tiền vốn gốc là 42.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của từng khế ước nên tôi xin trả dần số tiền trên mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2020 Bà Lâm Thanh T trình bày: Tôi và mẹ tôi (bà X) có vay tiền tại Ngân hàng C 02 lần với số tiền là 42.000.000 đồng cụ thể như sau:

Vào ngày 09/6/2015 vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 09/6/2018, kỳ hạn trả nợ gốc là 12 tháng trả 01 lần, ngày bắt đầu trả nợ là 09/9/2016. Mục đích vay là cải tạo chăn nuôi. Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay.

Tiếp đến ngày 09/12/2015, vay tiếp số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 10/9/2020, kỳ hạn trả nợ gốc là 06 tháng trả 01 lần, ngày bắt đầu trả nợ là 10/9/2016. Mục đích vay là khoan cây nước và xây nhà vệ sinh. Lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Từ lúc vay đến nay tôi chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện thì tôi và mẹ thừa nhận còn thiếu số tiền vốn gốc là 42.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của từng khế ước nên tôi và mẹ tôi xin trả dần số tiền trên mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Bà Dương Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lâm Thanh T phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 21/9/2020 là 34.926.124 đồng và lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000706250244 ngày 09/12/2015 chưa đến hạn trả nợ khi khởi kiện thì tại phiên tòa người đại theo ủy quyền là ông Nguyễn Triều Q xin rút yêu cầu đối với hợp đồng này nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử với khế ước này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao với bà Dương Thị Xuyên, Bà Lâm Thanh T là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Dương Thị X là bị đơn và Bà Lâm Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà X và bà T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Do đó, hai bên đương sự thừa nhận là Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T có vay của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay, phía bà X và bà T không thanh toán được số tiền vốn gốc nhưng có đóng đến ngày 10/01/2020 thì ngưng đến nay, còn thiếu lại số tiền vốn là 30.000.000 đồng, đến nay đã quá hạn mà chưa trả cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cần buộc bà X và bà T phải trả cho Ngân hàng số nợ trên là có căn cứ.

Đồng thời, theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng đến ngày xét xử là ngày 21/9/2020 thì bà X và bà T còn nợ tiền lãi là 4.926.124 đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000704560064 ngày 09/6/2015 là phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất số 6600000704560064 ngày 09/6/2015 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hai giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000704560064 ngày 09/6/2015 là không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T không thực hiện đúng cam kết theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000704560064 ngày 09/6/2015 cho đến nay, bên vay là bà X và bà T đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho ngân hàng là phù hợp. Đối với yêu cầu của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao yêu cầu buộc bà X và bà T tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000704560064 ngày 09/6/2015 đã ký kết là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016/Al của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, buộc bà X và bà T phải trả cho Ngân hàng tổng vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 21/9/2020 là 34.926.124đ (ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn một trăm hai mươi bốn đồng).

[4] Đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số 6600000706250244 ngày 09/12/2015 do chưa đến thời hạn trả nợ khi khởi kiện nên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Triều Q xin rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 217, 218, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao.

[5] Tại phiên tòa vị Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên lời đề nghị này của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $34.926.124 \text{ đồng} \times 5\% = 1.746.306,2 \text{ đồng}$ làm tròn là 1.746.000đ (một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao đối với bị đơn là Bà Dương Thị X và bà Lâm Thanh Toàn.

Buộc Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao số tiền là 34.926.124đ (ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn một trăm hai mươi bốn đồng), trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 4.926.124 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong khế ước vay vốn số 6600000704560064 ngày 09/6/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong khế ước vay vốn số 6600000704560064 ngày 09/6/2015, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T phải tiếp tục thanh toán

cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ một phần yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao đối với Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T khế ước vay vốn số 6600000706250244 ngày 09/12/2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.746.000đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), buộc Bà Dương Thị X và Bà Lâm Thanh T phải nộp.

3. Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 21/9/2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh